TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT, TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 26/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chiến
Bà Lê Thị Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/HS-QĐ ngày 25/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Hà Quốc C, sinh ngày 12 tháng 9 năm 2004 tại huyện BV, thành phố Hà Nội; nơi thường trú và chỗ ở: thôn CD, xã CD, huyện BV, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T (đã chết); con bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tam giam số 01- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Kiều Anh D, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2003 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi thường trú và chỗ ở: thôn PD 2, xã CK, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch Việt Nam; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Kiều Chí C, sinh năm 1954; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tam giam số 01- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Văn C2, sinh ngày 17 tháng 9 năm 2001 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi thường trú và chỗ ở: thôn S, xã HB (nay là QT), huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch Việt Nam; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Văn L, sinh năm 1957; con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 04.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tam giam số 01- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Hữu T, sinh ngày 27 tháng 6 năm 2003 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi thường trú và chỗ ở: thôn B, xã HB (nay là QT), huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch Việt Nam; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979; con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 03.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại trại tam giam số 01- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh **Nguyễn Minh C3**, sinh ngày 17/5/2006.

Trú tại: Thôn TP, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh C có quen biết với Hà Quốc C. Khoảng tháng 03 năm 2023 Nguyễn Minh C có nợ Hà Quốc C số tiền 130.000 đồng.

21 giờ 30 phút ngày 25/7/2023, Kiều Anh D điều khiển xe mô tô BKS: 29V5-425.03 chở Hà Quốc C còn Đỗ Văn C2 điều khiển xe mô tô BKS: 29V5-395.66 chở Nguyễn Hữu T đi chơi thì gặp Nguyễn Minh C đang đứng ở gần Cầu Đỏ thuộc khu Công nghệ H. Hà Quốc C bảo mọi người dừng xe lại để đòi tiền C3. Hà Quốc C đi đến chỗ Nguyễn Minh C hỏi C3 bao giờ trả tiền cho mình, C3 nói chưa có tiền trả thì Hà Quốc C bẻ một cành cây dài khoảng 50 cm, đường kính 1 cm ở ven đường vụt vào lưng và vai của C3. Đỗ Văn C2 dùng tay phải đấm vào bả vai bên phải C3. Nguyễn Hữu T dùng tay phải đấm vào bả vai và dùng chân đá vào chân C3. Sau đó cả nhóm ra về.

Khoảng 18 giờ ngày 26/7/2023, Kiều Anh D điều khiển xe mô tô BKS: 29V5-425.03 chở Hà Quốc C; Đỗ Văn C2 điều khiển xe mô tô BKS: 29V5-395.66 chở

Nguyễn Hữu T đi chơi tại hồ TX thì gặp C3 đang đứng cùng với xe mô tô BKS 29V5-728.12 của mình thì Hà Quốc C bảo cả nhóm dừng lại để đòi tiền C3 thì Kiều Anh D dừng xe trước đầu xe C3. Hà Quốc C nói với Đỗ Văn C2 lấy chìa khóa xe mô tô của C3 điều khiển xe và bảo C3 lên ngồi sau xe do Đỗ Văn C2 điều khiển. Kiều Anh D điều khiển xe mô tô BKS: 29V5-425.03 chở Hà Quốc C còn Nguyễn Hữu T điều khiển xe mô tô BKS: 29V5-935.66 đi phía sau. Các bị cáo đưa C3 đến nghĩa trang xã Hạ Bằng (cách vụ trí ban đầu 2km). Hà Quốc C hỏi C3 tiền nhưng C3 nói không có tiền thì Hà Quốc C nhặt một cốc nến thủy tinh dơ lên đánh C3 thì Nguyễn Hữu T can ngăn. Kiều Anh D tháo hết xăng trong xe của C3. Đỗ Văn C2 nhặt 01 cành cây dài khoảng 60 cm, đường kính khoảng 1 cm ở gần đó vụt 01 phát vào lưng C3. Hà Quốc C lấy thắt lưng da màu trắng ở cạp quần đang mặc ra cầm trên tay phải vụt 2, 3 phát về phía C3 thì C3 giơ 2 tay ra đỡ. Kiều Anh D đá vào tray trái C3, dùng tay tát vào mặt C3 thì C3 giơ tay lên đỡ. Lúc này, C3 thấy đau ở cẳng tay trái. Do sợ bị đánh tiếp nên C3 nói "Em trả tiền" thì Hà Quốc C nói "Giờ tao không cần tiền nữa" rồi cầm 01 cục gạch kích thước khoảng 5x5x5 cm đập vỡ đèn pha và 02 đèn xi nhan trước xe mô tô của C3. Đỗ Văn C2 cầm 01 cục đá kích thước khoảng 5x3x2 cm đập vỡ mặt đồng hồ và ném vào yến xe C3 rồi cả nhóm ra về.

Tang vật thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wawe màu đen BKS: 29V5-726.12
- 01 dây thắt lưng da có mặt dây bằng kim loại, màu trắng dài 112cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐG ngày 29/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện TT kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 29V5-726.12 được kết luận là 891.017 đồng.

Tại bản kết luận tổn thương cơ thể số: 7203/KL-KTHS ngày 06/10/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh C tại thời điểm giám định là 6% (sáu phần trăm). Gãy 1/3 dưới xương trụ trái do vật tày gây nên.

- Đối với bị cáo Hà Quốc C, Đỗ Văn C2 có hành vi dùng gạch, đá đạp phá xe mô tô BKS: 29V5-726.12 của C3 gây thiệt hại tài sản là 891.917 đồng. Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự về hành vi "Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" vì vậy, hành vi của Hà Quốc C, Đỗ Văn C2 không cấu thành tội "Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại Điều 178 Bộ luật hình sự. Ngày 24/7/2024, Công an huyện TT đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo Hà Quốc C, Đỗ Văn C2 về hành vi "Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của cá nhân" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh trật tự, trật tự an toàn xã hội, mức phạt 4.000.000 đồng với mỗi người.

- Đối với Hà Quốc C, Kiều Anh D, Đỗ Văn C2 và Nguyễn Hữu T có hành vi cưỡng ép Nguyễn Minh C đi từ hồ TX đến nghĩa trang xã Hạ Bằng, huyện TT nhằm

mục đích đòi nợ thuộc nhóm hành vi khác trong cấu thành tội "Cướp tài sản". Vì vậy, không cấu thành tội "Bắt, giữ người khác trái pháp luật".

- Đối với xe mô tô BKS: 29V5-425.03 đăng ký mang tên Đỗ Thị C. Năm 2018 bà C mua cho con trai là Cấn Hữu Q, tháng 01/2021, Q bán chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2003, trú tại: Tổ dân phố CQ 2, thị trấn L, huyện TT. Ngày 25/7/2023 Kiều Anh D mượn xe của anh H để sử dụng. Anh H không biết việc Kiều Anh D sử dụng xe mô tô của mình vào việc vi phạm pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để thu giữ chiếc xe mô tô trên và xử lý đối với anh Nguyễn Ngọc H.

- Đối với xe mô tô BKS: 29V5-395.66 đăng ký mang tên Đỗ Văn C2, sinh năm 1994, trú tại: thôn S, xã HB, huyện TT, anh C2 cho bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1962 là mẹ đẻ anh C2 sử dụng. Ngày 25 và 26/7/2023, bà X không có nhà nên bị cáo Đỗ Văn C2 tự ý mang chiếc xe trên sử dụng. Bà X không biết việc Đỗ Văn C2 sử dụng xe mô tô của mình vào việc vi phạm pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để thu giữ chiệc xe trên và xử lý đối với bà Nguyễn Thị X.

- Đối với cành cây và dây thắt lưng da mà bị cáo Đỗ Văn C2 và Hà Quốc C sử dụng đánh gây thương tích cho Nguyễn Minh C ngày 26/7/2023 tại nghĩa trang xã Hạ Bằng. Cơ quan Điều tra đã tiến hành rà soát tại hiện trường và khu vực xung quanh nhưng không phát hiện, thu giữ được.

Về dân sự: Gia đình các bị cáo đã hỗ trợ, bồi thường cho gia đình Nguyễn Minh C số tiền 40.000.000 đồng, đến nay gia đình C3 không còn đề nghị gì về phần bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số: 07/CT-VKS ngày 17/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Hà Quốc C, Kiều Anh D, Đỗ Văn C2 và Nguyễn Hữu T về tội "*Cướp tài sản*" theo quy định tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Hà Quốc C, Kiều Anh D, Đỗ Văn C2 và Nguyễn Hữu T và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Hà Quốc C từ 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng đến 5 (năm) năm tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt Kiều Anh D từ 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng đến 4 (bốn) năm tù. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Đỗ Văn C2, Nguyễn Hữu T 3 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 5 (năm) năm. Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Hà Quốc C, Kiều Anh D, Đỗ Văn C2 và Nguyễn Hữu T khai nhận phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Minh C do nợ tiền Hà Quốc C nên vào các ngày 25, 26/7/2023 tại khu vực thôn B, xã HB, huyện TT và khu vực nghĩa trang xã Hạ Bằng, huyện TT, thành phố Hà Nội, Hà Quốc C cùng với Kiều Anh D, Đỗ Quốc Công và Nguyễn Hữu T có hành vi dùng cành cây vụt vào lưng, dùng chân tay đấm đá đồng thời ép C3 tới nghĩa trang xã Hạ Bằng dùng cành cây, dây lưng, vụt vào lưng, tát vào mặt, đá vào cánh tay C3 gây thương tích 6% cho anh C3 nhằm buộc C3 phải trả cho Hà Quốc C số tiền 130.000 đồng mà C3 đã nợ của Hà Quốc C trước đó. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Cướp tài sản*" được quy định tại Điều 168 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa bàn huyện TT. Do đó cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm.

[3]. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Vụ án có nhiều bị cáo tham gia, phạm tội với tính chất, mức độ, vai trò khác nhau, do vậy chế tài hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo trong vụ án sẽ căn cứ vào tính chất, mức độ, vai trò tham gia trong vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để từ đó quyết định hình phạt.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không bàn bạc, không lên kế hoạch, không chuẩn bị vũ khí (vũ khí là cành cây nhặt ở bên đường và dây lưng đeo trên người) hành động bột phát, mâu thuẫn và giải quyết mâu thuẫn xuất phát từ bị cáo Hà

Quốc C, do vậy trong số các bị cáo phạm tội, bị cáo Hà Quốc C là người giữ vai trò chủ mưu, cầm đầu.

Bị cáo Kiều Anh D tham gia với vai trò giúp sức tích cực, bị cáo đã tháo bỏ xăng trong xe của C3, dùng chân đá vào cánh tay phải của C3, dùng tay tát 1, 2 phát vào mặt C3, dùng chân đá 1, 2 phát vào người C3, gây thương tích 6% cho C3.

Bị cáo Đỗ Văn C2 và Nguyễn Hữu T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cũng tham gia đánh C3 mặc dù không có mâu thuẫn gì với C3, Trong vụ án này Nguyễn Hữu T tham gia không đáng kể, vai trò mờ nhạt, trong ngày 26/7/2023 còn căn ngăn các bị cáo khác rồi giải tán nhóm ra về.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cả 04 bị cáo trong vụ án đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại, bị hại là anh Nguyễn Minh C có đơn xịn giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm b khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hà Quốc C có ông ngoại là ông Trần Thiện T; bị cáo Đỗ Văn C2 có ông nội là Đỗ Tấn T3 tham gia kháng chiến và được tặng thưởng nhiều huân, huy chương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ, vai trò, nhân thân của các bị cáo thị bị cáo Hà Quốc C phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly ra khỏi xã hội một thời giam hợp lý tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có sức răn đe, giáo dục. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự là phù hợp.

Bị cáo Kiều Anh D giữ vai trò tiếp theo, bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm tích cực, tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo cũng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 nên được áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Đỗ Văn C2 và Nguyễn Hữu T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, hành vi của bị cáo hành động bột phát, không đáng kể, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình giảm nhẹ nên thấy có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Công và Tú, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ sức

răn đe, đồng thời tạo cơ hội cho các bị cáo sửa chữa sai lần, có điều khiện giúp đỡ gia đình và cũng thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Như vậy, ngoài hình phạt chính các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và điều kiện kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6]. Về dân sự: Gia đình và Nguyễn Minh C không còn đề nghị gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về vật chứng: Vật chứng là phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Hà Quốc C.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Kiều Anh D.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đỗ Văn C2.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hà Quốc C, Kiều Anh D, Đỗ Văn C2 và Nguyễn Hữu T phạm tội *"Cướp tài sản"*.

Xử phạt:

1.1 Bị cáo Hà Quốc C 04 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/8/2024.

1.2 Bị cáo Kiều Anh D 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 07/8/2024.

1.3 Bị cáo Đỗ Văn C2 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND xã HB (nay là QT), huyện TT, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

1.4 Bị cáo Nguyễn Hữu T 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho UBND xã HB (nay là QT), huyện TT, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo Đỗ Văn C2 và Nguyễn Hữu T thay đổi nơi làm việc, nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Tiêu hủy một thắt lưng da có mặt dây bằng kim loại, dây màu trắng dài 112cm.

(tình trạng vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 28/THA ngày 22/01/2025 giữa Công an huyện TT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT).

3. Về án phí: Các bị cáo Hà Quốc C, Kiều Anh D, Đỗ Văn C2, Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã HB (nay là QT), huyện TT, thành phố Hà Nội;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thành

- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.